

Số: /TTr-ĐLĐK

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018,
Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, Phương án phân phối
lợi nhuận năm 2018, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối
lợi nhuận năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019 như tài liệu kèm theo; và
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty tự cân đối và quyết định:
 - Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2019 hoặc theo giá dầu thực tế hoặc khi có sự thay đổi liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018,
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN,
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018
(từ ngày 1/7/2018 đến ngày 31/12/2018)

I. Tổng hợp kết quả thực hiện

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	KH 2018 (từ 1/7-31/12)	TH 2018 (từ 1/7-31/12)	TH cả năm 2018	% TH/KH 6 tháng cuối năm 2018
I.	Sản lượng điện	Tr.kWh	21.570	9.794	9.209	21.007	94%
II.	Hợp nhất toàn TCT						
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	31.416	14.037	15.137	33.260	108%
2.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.326	953	655	2.492	69%
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.114	858	575	2.287	67%
4.	Nộp NSNN	Tỷ đồng	1.237	610	660	1.295	108%
III.	Công ty mẹ						
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	22.495	9.846	10.336	24.218	105%
2.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.068	878	388	2.663	44%
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.903	800	326	2.501	41%
4.	Nộp NSNN	Tỷ đồng	703	332	366	703	110%

II. Đánh giá chi tiết kết quả hoạt động SXKD

1. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2018

1.1. Chỉ tiêu sản lượng điện

Sản lượng điện sản xuất hợp nhất của PV Power 6 tháng cuối năm 2018 đạt 9.209 Tr.kWh đạt 94% KH được ĐHĐCĐ thông qua. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018:

- Nguồn khí Đông và Tây Nam Bộ cấp cho các nhà máy điện Nhơn Trạch 1&2, Cà Mau đang ngày càng suy giảm; hạ tầng khai thác, vận chuyển khí

vẫn còn xảy ra sự cố, ảnh hưởng lớn đến việc đảm bảo đủ khí và độ khả dụng của các nhà máy nhiệt điện khí. Đặc biệt từ đầu tháng 11 đến đầu tháng 12, lượng khí cấp cho NMD Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2 bị sụt giảm (các NMD chỉ phát được bình quân 50% - 75% công suất)

- Đối với NMD Vũng Áng 1: trong tháng 7 & 8/2018: Qc được giao thấp hơn sản lượng min của 1 tổ máy; từ tháng 11 đến cuối năm 2018, do sự cố bất thường của tổ máy 1 nên phải dừng tổ máy để kiểm tra, sửa chữa;
- Mưa nhiều trên diện rộng, đặc biệt vào quý 3/2018, nên các nhà máy thủy điện được ưu tiên huy động, giá thị trường thấp; các nhà máy nhiệt điện phải tính toán sản lượng đảm bảo tối ưu hiệu quả.
- Đối với nhà máy thủy điện Đakdrinh giai đoạn cuối năm 2018, lưu lượng nước về hồ thấp ảnh hưởng đến công tác vận hành và thị trường điện.

1.2. Chỉ tiêu Doanh thu

- Doanh thu hợp nhất của PV Power 6 tháng cuối năm 2018 đạt 15.137 tỷ đồng¹, bằng 108% KH được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó:
 - + Doanh thu trực tiếp Công ty mẹ đạt 10.182 tỷ đồng,
 - + Doanh thu các Công ty thành viên: 5.192 tỷ đồng.
- Doanh thu Công ty mẹ của PV Power 6 tháng cuối năm 2018 đạt 10.336 tỷ đồng, bằng 105% KH được ĐHĐCĐ thông qua.
- Mặc dù sản lượng điện 6 tháng đầu năm 2018 thấp hơn KH giao, tuy nhiên doanh thu Công ty mẹ/ hợp nhất toàn Tổng Công ty cao hơn KH được ĐHĐCĐ giao là do:
 - + Giá khí thực tế (tính theo giá đầu) cao hơn giá khí lập KH (giá khí Cà Mau: 6,03 USD/Tr.BTU so với KH là 4,5 USD/Tr.BTU; giá khí NT1, NT2 là 7,1 USD/Tr.BTU so với KH là 6,1 USD.Tr.BTU);
 - + Giá điện bình quân trên thị trường năm 2018 cao (1.045 đ/kwh, so với giá bình quân 2017 là 639 đ/kWh).
 - + Các đơn vị thương mại, dịch vụ (PV Machino và PV Power Services) vượt 60% kế hoạch doanh thu 6 tháng cuối năm nhờ tăng cường thực hiện các hợp đồng trong và ngoài ngành.

1.3. Chỉ tiêu Lợi nhuận

¹ Doanh thu toàn TCT tính toán sau khi đã điều chỉnh doanh thu hợp nhất

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Tổng công ty 6 tháng cuối năm 2018 đạt 655 tỷ đồng, bằng 69% KH được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó:
 - + Lợi nhuận trực tiếp Công ty mẹ đạt 234 tỷ đồng (không bao gồm cổ tức được chia),
 - + Lợi nhuận của Công ty thành viên: 380 tỷ đồng;
 - + Phần lãi, lỗ trong các Công ty liên doanh, liên kết: 41 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Tổng công ty 6 tháng cuối năm 2018 đạt 575 tỷ đồng, bằng 67% KH được ĐHĐCĐ giao.
- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ 6 tháng cuối năm 2018 đạt 388 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận trực tiếp từ SXKD là 234 tỷ đồng; cổ tức được chia từ PV Power NT2 là 154 tỷ đồng), bằng 44% KH được ĐHĐCĐ giao (KH ĐHĐCĐ giao là 878 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ thấp hơn so với KH được ĐHĐCĐ giao, chủ yếu là do:
 - + Sản lượng điện 6 tháng cuối năm 2018 chỉ đạt 94% KH;
 - + Lỗ chênh lệch tỷ giá là 181 tỷ đồng (KH là 88 tỷ đồng), trong đó phải nhận lỗ CLTG của 6 tháng đầu năm của Công ty TNHH MTV chuyển sang là 124 tỷ đồng;
 - + Qc được giao trong tháng 7 & 8 thấp hơn sản lượng min của 1 tổ máy, cộng với sự cố tổ máy 1 của NMTĐ Vũng Áng 1 từ tháng 11 đến cuối năm 2018 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả SKXD của nhà máy Vũng Áng 1 nói riêng và của toàn Tổng công ty nói chung. 6 tháng cuối năm, nhà máy Vũng Áng 1 lỗ (-427) tỷ đồng (không bao gồm CLTG) so với KH lãi 71 tỷ, tổng cộng giảm 498 tỷ đồng so với KH được giao.

1.4. Chỉ tiêu nộp Ngân sách nhà nước

- Nộp NSNN hợp nhất toàn Tổng công ty 6 tháng cuối năm 2018 đạt 660 tỷ đồng, bằng 108% KH được ĐHĐCĐ thông qua;
- Nộp NSNN Công ty mẹ 6 tháng cuối năm 2018 đạt 366 tỷ đồng, bằng 110% KH được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Công tác Đầu tư Xây dựng

2.1. Đối với các dự án đã và đang thực hiện đầu tư

- Dự án Thủy điện Hòa Na: Đang tập trung quyết toán phần việc còn lại của dự án liên quan đến công tác bồi thường tái định canh, tái định cư, dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

- Dự án Thủy điện Đakđrinh: Đang thực hiện quyết toán VĐT, dự kiến hoàn thành trong Quý II/2019.

2.2. Công tác xúc tiến/chuẩn bị đầu tư

- Dự án thủy điện Luang Prabang: PV Power đã được sự chấp thuận từ các cấp có thẩm quyền về việc triển khai dự án. Hiện PV Power đang triển khai các nội dung hợp tác triển khai dự án theo đúng chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền và PVN.
- Nhiệt điện Nhơn Trạch 3, 4:
 - + Ngày 23/4/2018, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 536/TTg-CN về việc Điều chỉnh chủ đầu tư các dự án NMNĐ Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4, theo đó, giao PV Power làm chủ đầu tư các dự án NMNĐ Nhơn Trạch 3 & 4.
 - + Ngày 27/2/2019, Thủ tướng Chính phủ đã thông qua chủ trương đầu tư Dự án tại Quyết định số 234/QĐ-TTg.
 - + Đang tiếp xúc, làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng để thu xếp vốn cho dự án;
 - + Ký HOA Hợp đồng mua bán khí (GSA) với PV Gas vào ngày 10/01/2019 và dự thảo sơ bộ Hợp đồng mua bán điện (PPA) gửi EVN xem xét.

3. Công tác tái cấu trúc, thoái vốn tại các đơn vị

3.1. Công tác tái cấu trúc

a. Công tác Cổ phần hóa, chuyển giao dịch sang sàn HOSE

- Ngày 14/1/2019 PV Power chính thức chuyển cổ phiếu POW sang sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE);
- Hiện tại, Tổng công ty đang tập trung công tác quyết toán chi phí cổ phần hóa.

b. Công tác tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

- Hoàn thành sát nhập 2 Ban Đầu tư phát triển và Ban Xây dựng thành Ban Đầu tư Xây dựng;
- Thành lập Ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.
- Hoàn thành thủ tục thành lập mới và ban hành chức năng nhiệm vụ Văn Phòng/các Ban chức năng thuộc Công ty cổ phần (Quyết định số 25/QĐ-ĐLĐK và số 26/QĐ-ĐLĐK ngày 05/7/2018);

- Hoàn thành sửa đổi, ban hành Quy chế tổ chức & hoạt động của các chi nhánh phù hợp mô hình hoạt động CTCP và Điều lệ tổ chức & hoạt động của Tổng công ty (PV Power Ha Tinh, PV Power Ca Mau, PV Power NT, PV Power Coal và PV Power G-Board).
- Thực hiện nghiên cứu, hoàn thiện phương án tái cơ cấu các đơn vị thành viên TCT (PV Power Services; PV Machino; PV Power NT2) và mô hình cơ cấu tổ chức của các công ty con vận hành Nhà máy Thủy điện: PV Power HHC, PV Power DHC và PV Power BacKan.

3.2. Công tác thoái vốn

- Năm 2018, Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn thành công tại 02 đơn vị:
 - + Công ty CP Thủy điện Sông Vàng: Ngày 05/2/2018, đã thoái toàn bộ phần vốn góp tại đơn vị theo hình thức khớp lệnh trên sàn với giá bán 12.800 đồng/CP, giá trị thu hồi đạt 60,4 tỷ đồng.
 - + Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc: Thực hiện thoái vốn theo hình thức khớp lệnh trên sàn. Ngày 16/3/2018, thực hiện khớp lệnh 1.802.400 Cp với giá 10.900 đồng/cp. Ngày 17/4/2018, thực hiện khớp lệnh toàn bộ số cổ phần còn lại (1.770.933 CP) với giá 10.900 đ/cp. Tổng giá trị thu hồi của hai lần đạt 38,8 tỷ đồng.

Tài liệu đính kèm

Kết quả SXKD năm 2018 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

Bảng 1: Tổng hợp Sản lượng điện của các nhà máy điện 6 tháng cuối năm 2018

Đvt: triệu kWh

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	TH 6 tháng cuối năm 2018	(%)
		1	2	3=2/1
	Tổng Sản lượng điện	9.794	9.209	94%
	Nhà máy điện Cà Mau 1&2	3.412	3.397	100%
	Nhà máy điện Nhơn Trạch 1	1.334	1.263	95%
	Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	2.222	2.143	96%
	Nhà máy điện Nậm Cắt	10,7	10,7	100%
	Nhà máy điện Hòa Na	406	533	132%
	Nhà máy điện Đakdrinh	275	123	45%
	Nhà máy điện Vũng Áng 1	2.135	1.739	81%

Bảng 2: Tổng hợp chỉ tiêu Doanh thu hợp nhất PV Power 6 tháng cuối năm 2018

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 6 tháng cuối 2018	TH 6 tháng cuối 2018	Tỷ lệ so sánh
		1	2	3=2/1
I	DOANH THU CÔNG TY MẸ	9.846	10.336	105%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	9.675	10.182	105%
1.1	Doanh thu từ sản xuất điện	9.625	10.182	106%
1.2	Doanh thu, thu nhập khác	50	23	46%
2	Cổ tức từ các đơn vị thành viên	171	154	90%
II	DOANH THU TOÀN TCT	14.037	15.137	108%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	9.675	10.182	105%
2	Các đơn vị thành viên	4.362	5.192	119%
3	Công ty liên kết (chỉ tính lợi nhuận trích nộp về TCT)	-	-	-

PHẦN THỨ HAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Báo cáo tài chính năm 2018 của PV Power (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán có các nội dung chính như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	42.243	58.111
1	Tài sản ngắn hạn	9.354	15.251
2	Tài sản dài hạn	32.889	42.860
II	Tổng nguồn vốn	42.243	58.111
1	Nợ phải trả	18.511	31.296
-	Nợ ngắn hạn	10.198	17.571
-	Nợ dài hạn	8.313	13.725
2	Vốn chủ sở hữu	23.732	26.815

2. Báo cáo kết quả kinh doanh: (từ 01/7/2018 đến 31/12/2018)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	9.989	14.835
2	Giá vốn hàng bán	8.983	13.075
3	Lợi nhuận gộp	1.006	1.760
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	387	643
5	Lợi nhuận trước thuế	388	655
6	Lợi nhuận sau thuế	326	575
7	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	-	431

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PV Power, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của PV Power như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 6 tháng cuối năm 2018	325,6
2	Trích các quỹ	111,2
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	97,7
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Ban QLDH</i>	13,5
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	214,4
4	Chia cổ tức năm 2018	0